

Số: 106/2026/QĐST- DS

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 166, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Q;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 523/2026/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Y, sinh năm 1988; căn cước công dân số 0241 8801 3992 cấp ngày 12/11/2022; nơi thường trú: tổ dân phố P, phường H, thành phố B; nơi tạm trú: thôn H, xã H, thành phố B.

- *Đồng bị đơn:* 1. Chị Ngô Thị T, sinh năm 1991; căn cước công dân số 0241 9101 8563 cấp ngày 10/11/2022; nơi thường trú: Đường A kéo dài, tổ dân phố Q, phường H, thành phố B

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; căn cước công dân số 0240 8500 9330 cấp ngày 18/11/2022; nơi thường trú: Đường A kéo dài, tổ dân phố Q, phường H, thành phố B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) tiền nợ gốc.

- Về thời hạn thanh toán: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) tiền nợ gốc vào 18 lần, cụ thể:

+ Lần 01: Ngày 15/10/2026, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 02: Ngày 15/11/2026, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 3: Ngày 15/12/2026, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 4: Ngày 15/01/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 5: Ngày 15/02/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 6: Ngày 15/3/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 7: Ngày 15/4/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 8: Ngày 15/5/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 9: Ngày 15/6/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 10: Ngày 15/7/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 11: Ngày 15/8/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 12: Ngày 15/9/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 13: Ngày 15/10/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 14: Ngày 15/11/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 15: Ngày 15/12/2027, vợ chồng chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Dương Thị Y số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

+ Lần 16: Ngày 15/01/2028, vợ chồng chị **Ngô Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **Dương Thị Y** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

+ Lần 17: Ngày 15/02/2028, vợ chồng chị **Ngô Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **Dương Thị Y** số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*)

+ Lần 18: Ngày 15/3/2028, vợ chồng chị **Ngô Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** có nghĩa vụ liên đới trả cho chị **Dương Thị Y** số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*)

Trường hợp chị **Ngô Thị T** và anh **Nguyễn Văn H** vi phạm một trong các kỳ thanh toán nêu trên bà **Y** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản tiền còn nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí*: Anh **Nguyễn Văn H** chịu 4.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Linh Chi